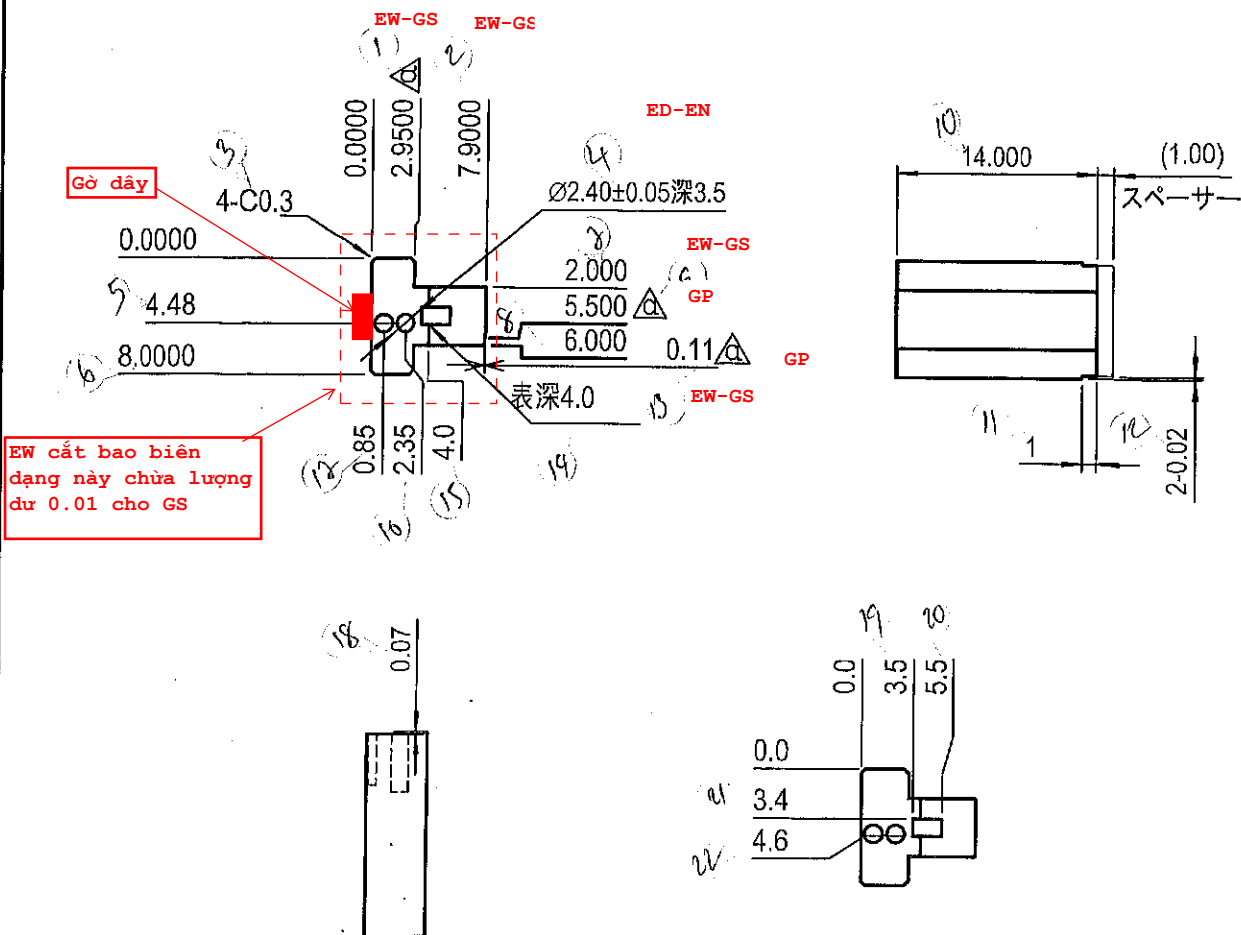


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2021/08/09	新規作成	OPS-2107-007	Wang_Guihua	Wang_Guihua	Wang_wei	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△a	2022/08/09	検収更改		Wang_Guihua	Wang_Guihua	Wang_wei	0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△							0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△							0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△							0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
									0.0 -0	+0.1 -0
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
							FINISH MARKS			
							G ▽ (▽▽)			



CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Wang_Wei	WC(D30/HIP)		部品図	カットオフダイ
DSGND.	SURFACE	SCALE	PART DRAWING	CUT-OFF DIE
Wang_Guihua		1:1	部品図	切断下模
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	部品圖	切断下模
Wang_Guihua	HRC ~	A4V	DATE	DWG.No.
			2021/08/09	R428101

SNO: **R428101**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 T	EW: